

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm mạnh, phản ứng trước thông tin Quốc hội thông qua Nghị quyết giảm thuế thu nhập cho doanh nghiệp nhỏ

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm (ngoại trừ F2008)

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

MWG, VCG

[Cập nhật công ty]

MWG

Triển vọng KQKD các công ty chứng khoán Quý 2/2020

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi và tiếp tục giảm tỷ trọng các vị thế trading khi chỉ số thử thách vùng kháng cự trên

19/06/2020

| | Chỉ số | Thay đổi (%, bp) |
|--------------------------|----------|---------------------|
| VNIndex | 868.56 | +1.55 |
| VN30 | 808.28 | +1.41 |
| HĐTL VN30F1M | 798.60 | +0.20 |
| HNXIndex | 115.36 | +2.32 |
| HNX30 | 225.30 | +2.43 |
| UPCoM | 56.34 | +1.02 |
| USD/VND | 23,219 | +0.07 |
| Lợi suất TPCP 10 năm (%) | 3.01 | +1 |
| Lãi suất qua đêm (%) | 0.28 | +12 |
| Dầu (WTI, \$) | 39.95 | +2.86 |
| Vàng (LME, \$) | 1,729.95 | +0.41 |



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 868.56 (+1.55%)
KLGD (triệu CP) 372.3 (+62.5%)
GTGD (triệu US\$) 266.4 (+44.9%)

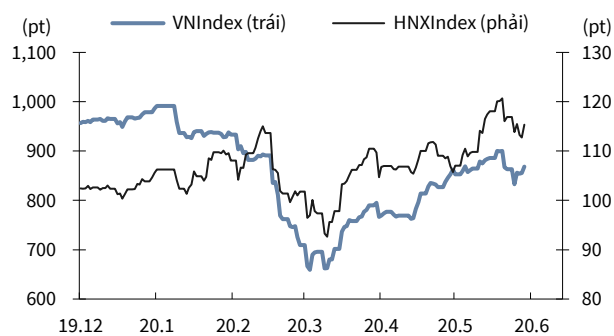
HNXIndex 115.36 (+2.32%)
KLGD (triệu CP) 48.0 (-0.8%)
GTGD (triệu US\$) 18.8 (+16.3%)

UPCoM 56.34 (+1.02%)
KLGD (triệu CP) 49.5 (+282.2%)
GTGD (triệu US\$) 10.6 (+106.0%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -2.2

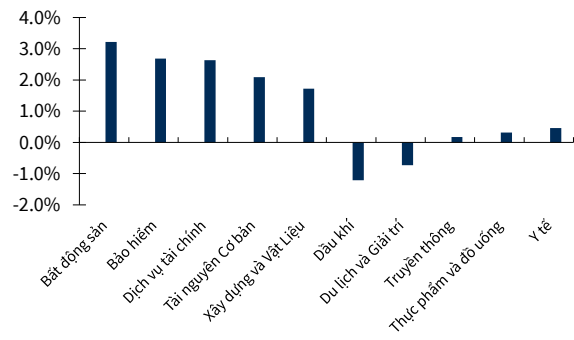
TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm mạnh, phản ứng trước thông tin Quốc hội thông qua Nghị quyết giảm thuế thu nhập cho doanh nghiệp nhỏ. Cụ thể, các doanh nghiệp có doanh thu dưới 200 tỷ đồng/năm sẽ được Chính phủ giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2020 nhằm vượt qua khó khăn vì Covid-19. Hầu hết các cổ phiếu trong ngành đều tăng điểm trước thông tin trên như BID (+2.3%), CTG (+2%). Cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp như ITA (+6.9%), KBC (+2%) tăng điểm đồng loạt sau các đánh giá tích cực của Hiệp hội Bất động sản Việt Nam (VNRea) về triển vọng ngành này. Trong khi đó, với thông báo từ Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO) tới toàn ngành hàng không có hiệu lực từ 16/6 tới 16/9, Việt Nam không cấp phép chở khách với các chuyến bay đến Việt Nam, trừ các trường hợp nhập cảnh mang tính chất ngoại giao, công vụ, chuyên gia, thương gia, lao động tay nghề cao hoặc những trường hợp đặc cách khác, bộ đôi cổ phiếu hàng không VJC (-0.9%), HVN (-0.7%) điều chỉnh. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng, tập trung ở VNM (-0.2%), MSN (0%), PDR (-2.9%).

VNIndex & HNXIndex



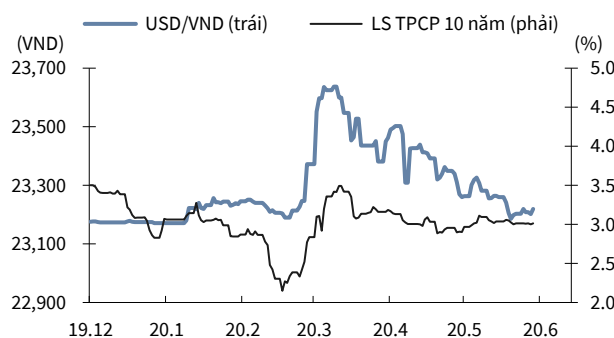
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



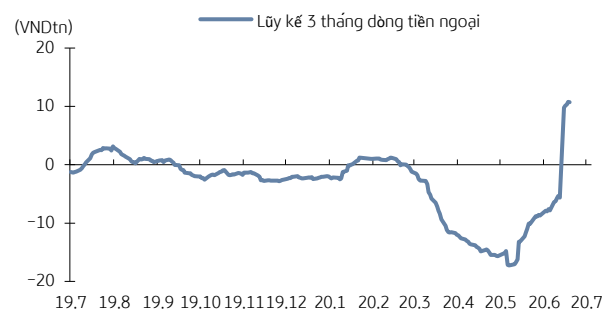
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



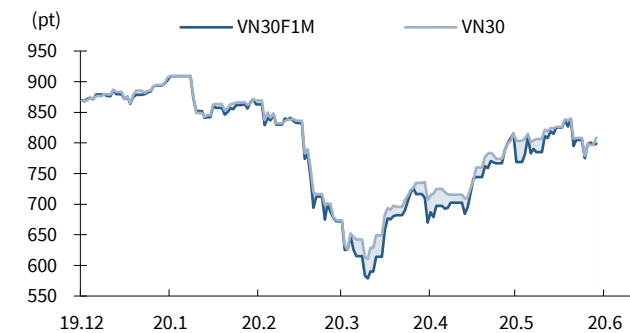
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

| | |
|------------------|------------------------|
| VN30 | 808.28 (+1.41%) |
| VN30F1M | 798.6 (+0.20%) |
| Mở cửa | 790.0 |
| Cao nhất | 800.0 |
| Thấp nhất | 789.0 |
| KLGD (HĐ) | 130,980 (-1.2%) |

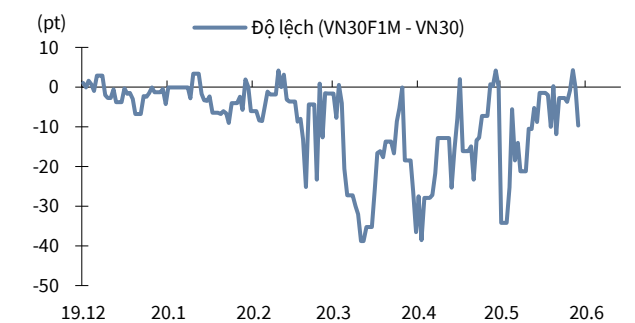
Các HĐTL đồng loạt tăng điểm (ngoại trừ F2008), tương đồng với diễn biến tăng của chỉ số Vn30 Index, trong bối cảnh nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng mạnh ở F2007 nhằm mở vị thế mua, sau khi đóng vị thế F2006 trong các phiên gần đây. Chênh lệch ở F2007 với thị trường cơ sở duy trì trong biên độ -4 đến -6 điểm, trước khi mở rộng và đóng cửa ở mức -9.7 về cuối phiên, khi mà thị trường cơ sở bắt phà trong phiên ATC, trái ngược với diễn biến giảm nhẹ ở thị trường tương lai trong khoảng thời gian tương ứng. Thanh khoản thị trường sụt giảm xuống mức thấp.

HĐTL VN30F1M & VN30



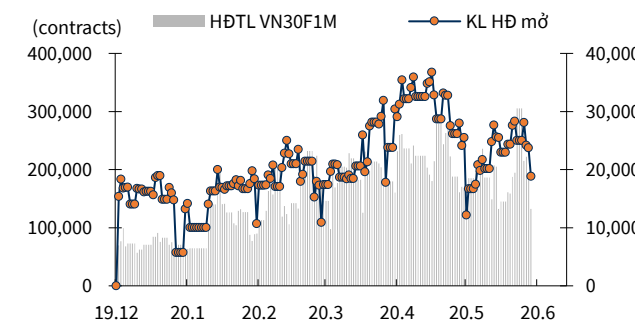
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



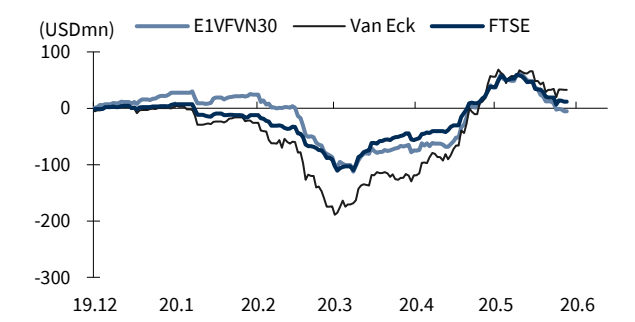
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

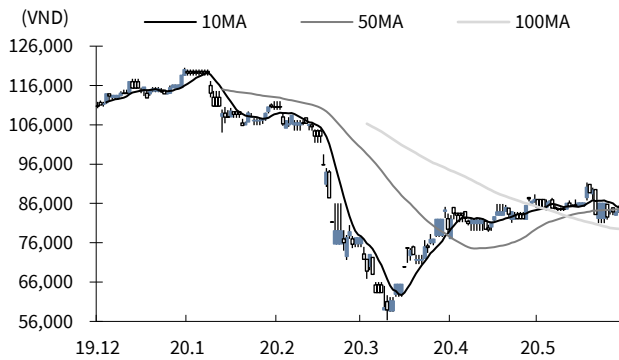
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Thế Giới Di Động (MWG)

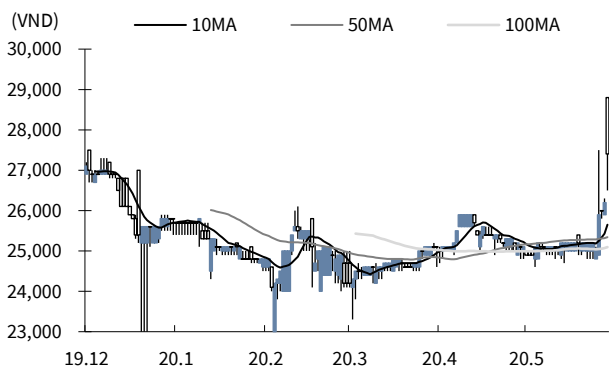


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG tăng 0.8% lên 84,500 VNĐ/cp.

- MWG mới đây công bố KQKD tháng 5 với lợi nhuận sau thuế 382 tỷ đồng (+4% YoY) và doanh thu 10,305 tỷ (+19% YoY). Đây cũng là tháng có doanh thu lớn thứ 2 kể từ đầu năm (chỉ sau tháng có tết âm lịch), nhờ đóng góp lớn ở mảng Điện Máy Xanh (đóng góp 60% doanh thu của tập đoàn trong tháng 5). Ngoài ra, mảng Bách Hóa Xanh tiếp tục ghi nhận tăng trưởng về quy mô khi ghi nhận kỷ lục khai trương 131 cửa hàng mới (trung bình 4 cửa hàng/ngày) trong tháng 5.

Vinaconex (VCG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VCG tăng 4.6% lên 27,400 VNĐ/cp.

- Theo tài liệu ĐHCĐ, VCG có kế hoạch kinh doanh bao gồm lợi nhuận sau thuế 820 tỷ (+4% YoY) và doanh thu hợp nhất 9,520 tỷ (-4% YoY). VCG dự tính tăng vốn điều lệ trong năm nay thông qua việc chào bán thêm 66.3 triệu cổ phiếu (tương đương 15% vốn) cho cổ đông hiện hữu với mức giá 15,000 VNĐ/cp. Công ty cũng dự kiến sẽ chuyển sang niêm yết trên sàn HSX trong năm nay.

Công ty chứng khoán

Triển vọng tích cực cho kết quả kinh doanh Quý 2

Lãi suất huy động giảm khiến chứng khoán trở thành một kênh đầu tư hấp dẫn

— Các ngân hàng thương mại giảm lãi suất huy động để tạo cơ sở giảm lãi suất cho vay hỗ trợ nền kinh tế sau dịch COVID-19 đã tạo nên mặt bằng lãi suất mới thấp hơn từ 0.1-0.5%. Khi tiền gửi có khả năng sinh lời kém, các hoạt động kinh doanh khác cũng đang bị đình trệ thì chứng khoán trở thành kênh đầu tư hấp dẫn với nhiều nhà đầu tư mới. Thống kê của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), tài khoản mở mới của các nhà đầu tư nội trong tháng 4/2020 tăng vọt, đạt 36,721 tài khoản, chỉ thấp hơn số tài khoản mở mới 40,651 trong tháng 2/2018 (ngay trước khi VN-Index trở lại vùng đỉnh 10 năm là 1,200 điểm).

Thanh khoản thị trường và dư nợ margin đều tăng trưởng khả quan

— Tính từ đầu tháng 4/2020 đến ngày 18/6/2020, tổng giá trị giao dịch trên cả 3 sàn HSX, HNX và UpCOM đã đạt gần 305 nghìn tỷ đồng (tăng 35% so với Quý 2/2019 và tăng 33% so với Quý 1/2020), riêng giá trị giao dịch khớp lệnh tăng 49% so với Quý 2/2019. Điều này cho thấy dòng tiền vào thị trường đang gia tăng mạnh mẽ khi các nhà đầu tư đặt nhiều kỳ vọng vào sự hồi phục của nền kinh tế cũng như hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. KBSV dự phóng trong cả Quý 2/2020, tổng giá trị giao dịch có thể đạt đến 332 nghìn tỷ đồng, tương đương mức tăng 48%YoY. Giá trị giao dịch gia tăng kéo theo dư nợ margin tại các công ty chứng khoán (CTCK) cũng tăng trưởng, với mức tăng bình quân tại một số công ty khoảng 20% so với Quý 1/2020. Các yếu tố này cho thấy thu nhập từ phí, lãi margin của các CTCK dự báo tăng trưởng rất tốt trong Quý 2/2020.

Doanh mục tự doanh của các công ty chứng khoán phục hồi

— So với ngày 31/3/2020, VN Index tại ngày 18/6/2020 đã tăng trưởng 27%. Hầu hết các cổ phiếu trên thị trường đều có mức phục hồi trên 20%. Nhờ đó, danh mục tự doanh của các công ty chứng khoán dự báo sẽ đạt mức tăng trưởng tốt trong Quý 2/2020. Các CTCK có danh mục tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) lớn cuối Quý 1/2020 là SSI, SHS, VND, VCI.

CTCP Đầu tư Thế giới Di động (MWG)

Doanh thu 5 tháng đầu năm tăng trưởng dương hai chữ số

Lợi nhuận 5 tháng đầu năm giảm nhẹ 4% YoY nhưng doanh thu vẫn tăng trưởng dương hai chữ số

— Lũy kế 5 tháng đầu năm 2020, LNST giảm 4% YoY đạt 1,723 tỷ đồng, tương ứng với 50% kế hoạch lợi nhuận của năm. LNST tháng 5 tăng đột biến 83% MoM và 4% YoY đạt 382 tỷ đồng nhờ: 1) chuỗi Điện Máy Xanh, có tỷ suất sinh lời cao nhất, đóng góp 60% doanh thu trong tháng; và 2) sự cải thiện đáng kể biên lợi nhuận gộp sau hủy hàng của chuỗi Bách hóa Xanh từ hơn 21% trong tháng 3 thành 25% trong tháng 5. Doanh thu lũy kế 5 tháng vẫn tăng trưởng dương 11% YoY đạt 47,492 tỷ đồng tương ứng với 43% kế hoạch doanh thu của năm, phục hồi tốt so với lũy kế 4 tháng trước sau khi hoạt động kinh doanh trở lại bình thường. Theo ngành hàng, điện lạnh đóng góp lớn vào tốc độ tăng trưởng khi thời tiết nắng nóng kéo dài và diễn ra trên diện rộng từ cuối tháng 4 đã đẩy mạnh nhu cầu tiêu dùng sản phẩm điện lạnh. Sản phẩm máy tính xách tay tiếp tục tăng trưởng mạnh với doanh số hơn gấp đôi so với 5 tháng đầu năm 2019. Doanh thu ngành hàng điện thoại có xu hướng sụt giảm do: 1) sức cầu tiêu thụ yếu do không có các sự kiện thể thao lớn và tỷ lệ thâm nhập đã cao; 2) các hãng hầu như chưa ra mắt sản phẩm mới do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Doanh thu từ thực phẩm và FMCG tăng hơn 2.5 lần so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu tháng 5 tăng 32% MoM và tăng 19% YoY đạt 10,305 tỷ đồng, cao thứ hai trong năm chỉ sau tháng Tết Âm lịch.

Tiếp tục tập trung cho mục tiêu mở rộng chuỗi Bách hóa Xanh (BHX)

— MWG tiếp tục tập trung mở rộng chuỗi BHX với mức mở mới kỷ lục 131 cửa hàng mới trong tháng 5 (+297% YoY) nâng tổng số cửa hàng BHX đạt 1,365 cửa hàng. Đến cuối tháng 5, đã có 2/3 cửa hàng ở khu vực tỉnh và cửa hàng lớn chiếm 17% tổng số cửa hàng toàn chuỗi. Lũy kế 5 tháng đầu năm, doanh thu chuỗi BHX ghi nhận mức tăng trưởng 151% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 7,836 tỷ đồng. Với việc mở mới mạnh mẽ và tập trung chủ yếu tại khu vực tỉnh, doanh thu trung bình mỗi cửa hàng trong tháng 5 đạt 1.2 tỷ đồng (-11% YoY) trong đó những cửa hàng mở ở huyện, xã có mức doanh số khởi đầu 0.7-1 tỷ đồng/tháng và tăng dần khi người dân quen với mô hình “đi chợ hiện đại”. Những cửa hàng này cũng có chi phí vận hành thấp hơn đáng kể so với những cửa hàng hoạt động ở thành phố lớn. Các cửa hàng hoạt động ổn định trên 1 năm đạt mức doanh thu trung bình 1.4 tỷ đồng/tháng.

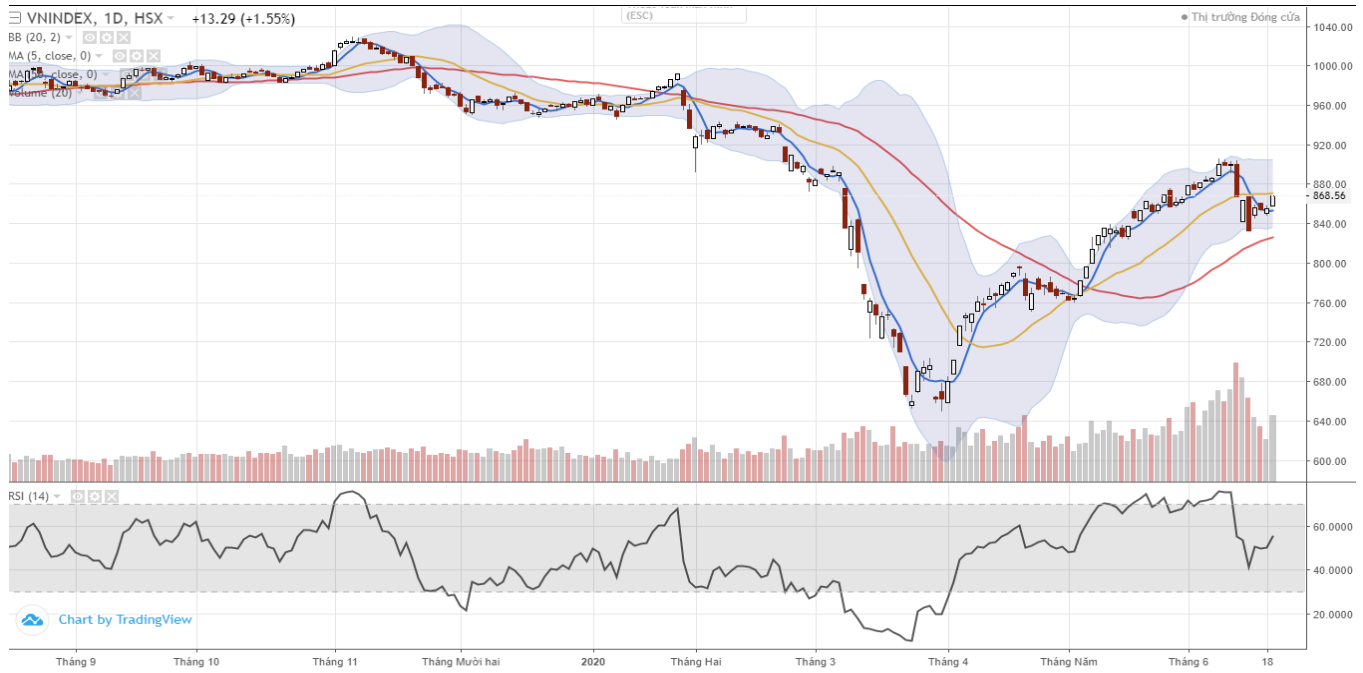
MWG đưa ra thị trường sản phẩm rau an toàn 4KFarm trên Bachhoaxanh.com

— MWG triển khai mô hình trồng rau sạch với tên gọi *4KFarm*, với 4 tiêu chuẩn: Không thuốc trừ sâu, không chất tăng trưởng, không chất bảo quản và không giống biến đổi gen. Hiện nay khách hàng đã có thể đặt mua một số loại rau như rau cải ngọt, cải bẹ xanh và cải thìa trên website Bachhoaxanh.com với giá 15,000 đồng/400-500g. Khách hàng cũng có thể truy xuất nguồn gốc bằng cách quét mã QR trên bao bì sản phẩm.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

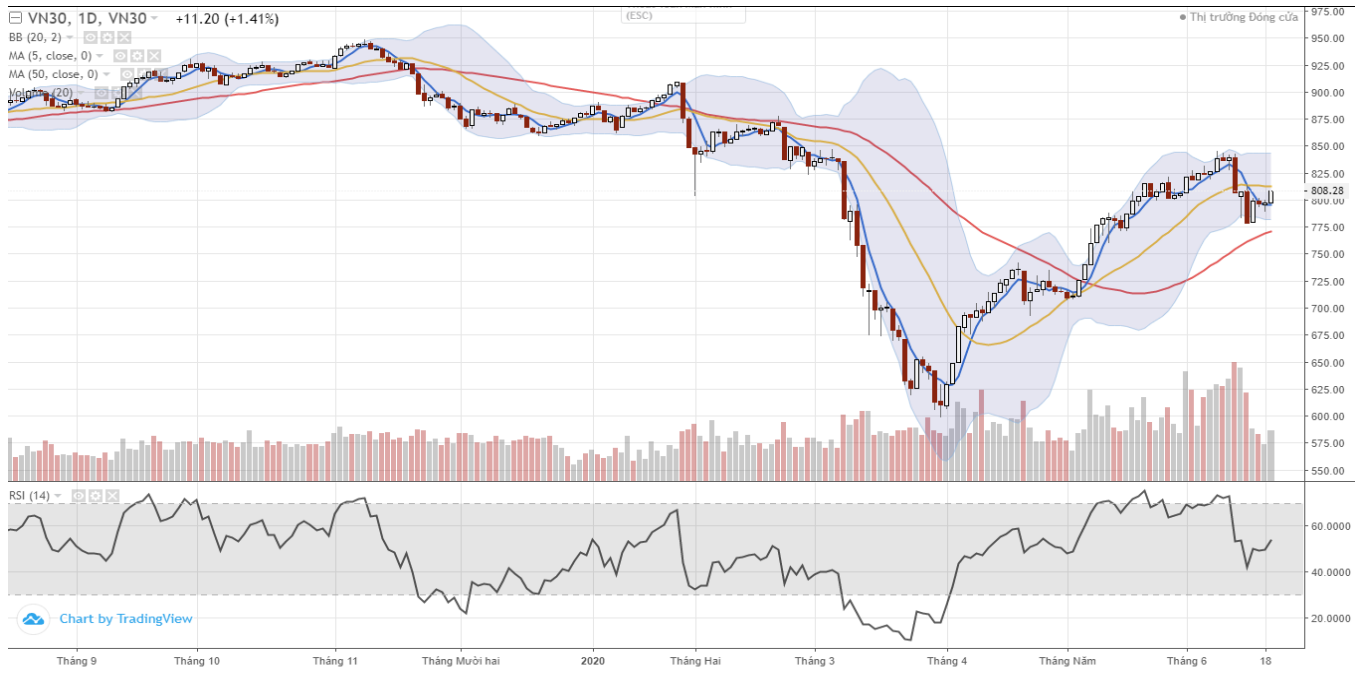
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

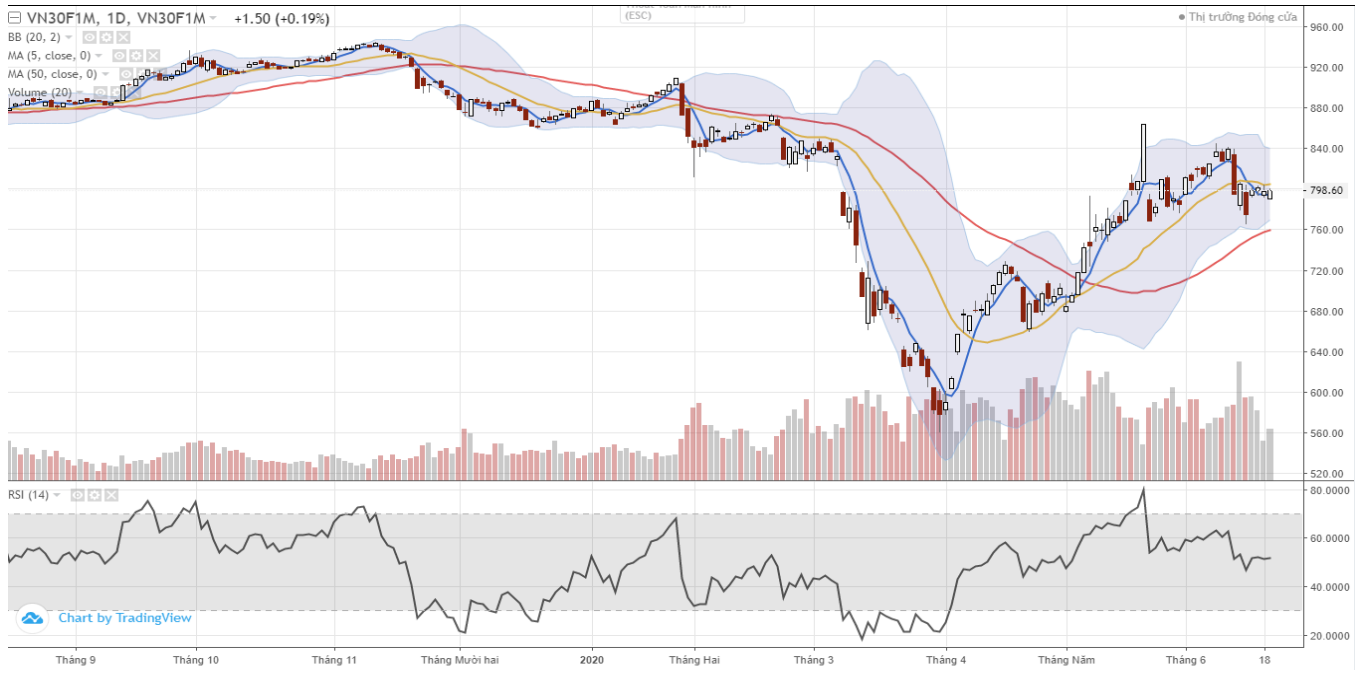
- VNIndex ghi nhận phiên tăng điểm với mức tăng mạnh về cuối phiên, hình thành mẫu hình nền tích cực.
- Chúng tôi tiếp tục kỳ vọng chỉ số sẽ thử thách vùng kháng cự gần tại 870 tuy nhiên rủi ro đảo chiều và quay lại xu hướng điều chỉnh sau đó vẫn đứng ở mức cao.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi và tiếp tục giảm tỷ trọng các vị thế trading khi chỉ số thử thách vùng kháng cự trên.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 duy trì xu hướng hồi phục và mở rộng dần đà tăng về cuối phiên, bất chấp các nhịp tăng giảm giằng co đan xen.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ sớm thử thách vùng kháng cự gần quanh 810 trong những phiên tới tuy nhiên rủi ro đảo chiều và quay lại xu hướng điều chỉnh sau đó vẫn đứng ở mức cao.
- NĐT tiếp tục được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế SHORT khi chỉ số tiếp cận vùng cản trên.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

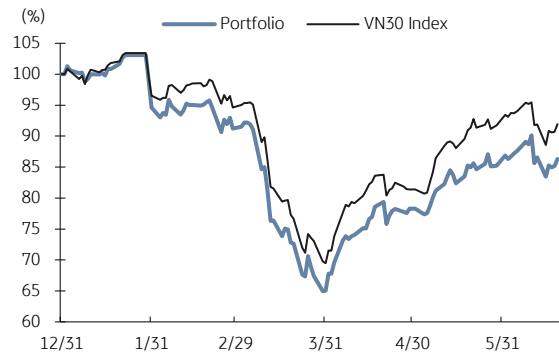
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

| | VN30 Index | Master Portfolio |
|-------------------|------------|------------------|
| Tăng trong phiên | 1.41% | 1.32% |
| Tăng lũy kế (YTD) | -8.05% | -13.70% |

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

| Mã CP | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa 19/06/2020 | Tăng/giảm trong phiên (%) | Tăng/giảm lũy kế (%) | Điểm nhấn đầu tư |
|---------------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|----------------------|--|
| Mobile World (MWG) | 09/08/2019 | 84,500 | 0.8% | -27.1% | - MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm |
| Nam Long Invest (NLG) | 03/06/2019 | 25,400 | 2.0% | -5.2% | - NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp |
| Phu Nhuận Jewelry (PNJ) | 22/03/2019 | 59,100 | 1.5% | -22.9% | - Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP" |
| Military Bank (MBB) | 18/12/2018 | 17,500 | 1.2% | -11.3% | - NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn |
| Refrig Elec Eng (REE) | 11/10/2018 | 31,400 | 1.6% | -7.6% | - Mạng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn |
| FPT Corp (FPT) | 06/09/2018 | 47,000 | 0.9% | 40.4% | - Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020 |
| Vietin Bank (CTG) | 31/01/2020 | 23,350 | 2.0% | -4.3% | - Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh |
| Vietjet (VJC) | 05/02/2019 | 110,000 | -0.9% | -14.9% | - Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh |
| Hoa Phat Group (HPG) | 04/12/2019 | 27,350 | 2.1% | 16.6% | - Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần. |
| Kinhbaco City Development (KBC) | 09/03/2020 | 15,000 | 2.0% | 9.5% | - Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc |

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

| Mã | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Mua ròng (Tỷ VND) |
|---------|--------------|-----------------------|-------------------|
| VIC | 6.9% | 13.9% | 96.4 |
| HPG | 2.1% | 35.8% | 41.3 |
| NVL | 1.7% | 5.9% | 36.9 |
| BVH | 3.1% | 28.2% | 23.7 |
| FUEFVND | 1.2% | 100.0% | 20.4 |

| Mã | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Bán ròng (Tỷ VND) |
|-----|--------------|-----------------------|-------------------|
| VNM | -0.2% | 58.8% | -86.6 |
| MSN | 0.0% | 39.1% | -53.4 |
| PDR | -2.9% | 1.9% | -48.2 |
| POW | 0.0% | 11.8% | -34.7 |
| SBT | -1.7% | 6.0% | -26.1 |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

| Ticker | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Mua ròng (Tỷ VND) |
|--------|--------------|-----------------------|-------------------|
| VCS | 1.6% | 2.8% | 0.6 |
| PVI | 0.7% | 54.4% | 0.4 |
| WCS | 7.9% | 26.4% | 0.3 |
| TIG | 5.6% | 14.1% | 0.2 |
| NVB | 0.0% | 4.5% | 0.1 |

| Ticker | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Bán ròng (Tỷ VND) |
|--------|--------------|-----------------------|-------------------|
| SHS | 2.4% | 6.4% | -1.3 |
| SMT | 5.3% | 29.7% | -0.3 |
| HLD | -0.5% | 8.5% | -0.1 |
| DHP | 0.0% | 5.3% | -0.1 |
| NET | 1.0% | 0.8% | -0.1 |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

| 5 ngành diễn biến tích cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
|---------------------------------|--------------|--------------|
| Bất động sản | 4.2% | VIC, VHM |
| Tài nguyên Cơ bản | 2.9% | HPG, HSG |
| Hóa chất | 2.3% | PHR, DCM |
| Dầu khí | 1.6% | PLX, PVD |
| Bảo hiểm | 1.6% | BVH, PGI |

| 5 ngành diễn biến tiêu cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
|---------------------------------|--------------|--------------|
| Ô tô và phụ tùng | -3.4% | TCH, HHS |
| Thực phẩm và đồ uống | -2.1% | VNM, SAB |
| Du lịch và Giải trí | -2.0% | VJC, HVN |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | -1.4% | GAS, POW |
| Bán lẻ | -1.3% | MWG, FRT |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

| 5 ngành diễn biến tích cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
|---------------------------------|--------------|--------------|
| Dịch vụ tài chính | 5.9% | FIT, SSI |
| Hóa chất | 5.9% | PHR, HAI |
| Xây dựng và Vật Liệu | 5.6% | VGC, HBC |
| Ngân hàng | 3.8% | VCB, BID |
| Bất động sản | 3.0% | NVL, VRE |

| 5 ngành diễn biến tiêu cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
|---------------------------------|--------------|--------------|
| Truyền thông | -7.6% | YEG, AAA |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | -2.3% | PNJ, RAL |
| Ô tô và phụ tùng | -2.2% | TCH, CSM |
| Công nghệ thông tin | -1.2% | FPT, ST8 |
| Thực phẩm và đồ uống | -1.0% | VNM, SAB |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

| Ngành | Mã | Tên công ty | Giá bán | Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn) | GTGD (VNDtriệu, USDmn) | Room còn lại (%,-1d) | PER (X) | | EPS CAGR (%) | ROE (%) | | P/B (X) | | Biến động (%) | | | |
|--------------------------|------------------|------------------|--------------|-----------------------------------|------------------------|----------------------|---------|------|--------------|---------|------|---------|-----|---------------|------|------|-------|
| | | | | | | | 19E | 20E | | 19E | 20E | 19E | 20E | 1D | 1W | 1M | YTD |
| Bất Động Sản | VIC | VINGROUP JSC | 97,300 | 329,110 (14,175) | 52,361 (2.3) | 22.7 | 52.5 | 33.7 | 20.0 | 6.8 | 8.9 | 3.8 | 3.3 | 6.9 | 6.0 | 0.8 | -15.4 |
| | VHM | VINHOMES JSC | 76,500 | 251,648 (10,838) | 239,053 (10.3) | 29.0 | 9.4 | 8.4 | 34.3 | 38.2 | 30.4 | 3.0 | 2.3 | 0.0 | 2.0 | 4.5 | -9.8 |
| | VRE | VINCOM RETAIL JS | 27,800 | 63,170 (2,721) | 106,285 (4.6) | 18.2 | 24.5 | 18.7 | 4.7 | 9.1 | 11.1 | 2.2 | 2.0 | 0.9 | 7.3 | 11.6 | -18.2 |
| | NVL | NO VA LAND INVES | 59,300 | 57,494 (2,476) | 64,640 (2.8) | 32.4 | 19.5 | 20.6 | -10.9 | 12.0 | 11.5 | 2.3 | 2.1 | 1.7 | 8.0 | 11.9 | -0.3 |
| | KDH | KHANG DIEN HOUSE | 24,300 | 12,747 (549) | 16,420 (0.7) | 5.2 | 11.8 | 10.5 | 15.8 | 14.4 | 14.6 | 1.6 | 1.5 | 3.8 | 4.7 | 8.5 | -9.7 |
| | DXG | DAT XANH GROUP | 12,700 | 6,589 (284) | 54,403 (2.3) | 8.5 | 6.4 | 5.7 | -14.2 | 12.0 | 14.3 | 0.8 | 0.7 | 5.4 | 5.8 | 15.5 | -12.4 |
| Ngân hàng | VCB | BANK FOR FOREIGN | 85,400 | 316,738 (13,642) | 80,306 (3.5) | 6.2 | 18.7 | 15.4 | 13.0 | 20.4 | 20.2 | 3.2 | 2.7 | 0.5 | -0.2 | 8.1 | -5.3 |
| | BID | BANK FOR INVESTM | 41,450 | 166,713 (7,180) | 62,340 (2.7) | 12.3 | 31.1 | 19.4 | -11.3 | 9.1 | 12.3 | 2.2 | 2.0 | 2.3 | -2.5 | 6.0 | -10.2 |
| | TCB | VIETNAM TECHNOLO | 20,500 | 71,753 (3,090) | 46,746 (2.0) | 0.0 | 7.0 | 6.0 | 4.6 | 16.3 | 16.4 | 1.0 | 0.9 | 1.5 | -3.1 | -3.8 | -13.0 |
| | CTG | VIETNAM JS COMM | 23,350 | 86,941 (3,745) | 153,183 (6.6) | 0.1 | 13.0 | 9.6 | 16.4 | 10.1 | 12.0 | 1.1 | 1.0 | 2.0 | 0.2 | 4.7 | 11.7 |
| | VPB | VIETNAM PROSPERI | 22,800 | 55,581 (2,394) | 127,402 (5.5) | 0.0 | 7.2 | 5.9 | 0.4 | 16.7 | 16.7 | 1.1 | 0.9 | 2.2 | -1.3 | -8.8 | 14.0 |
| | MBB | MILITARY COMMERC | 17,500 | 42,200 (1,818) | 131,289 (5.6) | 0.0 | 5.5 | 4.6 | 7.8 | 18.2 | 18.5 | 0.9 | 0.8 | 1.2 | -0.8 | 0.6 | -15.9 |
| | HDB | HDBANK | 26,800 | 25,887 (1,115) | 29,518 (1.3) | 9.0 | 7.6 | 6.2 | 10.2 | 19.9 | 21.5 | 1.1 | 0.9 | 0.9 | -0.4 | 13.8 | -2.7 |
| | STB | SACOMBANK | 11,900 | 21,463 (924) | 195,467 (8.4) | 14.7 | 11.9 | 7.7 | 10.6 | 7.2 | 10.0 | 0.7 | 0.6 | 4.4 | 0.8 | 20.2 | 18.4 |
| | TPB | TIEN PHONG COMME | 21,000 | 17,148 (739) | 3,150 (0.1) | 0.0 | 5.6 | 4.7 | 44.5 | 24.0 | 21.6 | 1.1 | - | 1.7 | 0.0 | -4.5 | -0.2 |
| EIB | VIETNAM EXPORT-I | 18,250 | 22,437 (966) | 5,615 (0.2) | 0.0 | 39.2 | 37.6 | -6.9 | 3.6 | 3.6 | 1.4 | 1.3 | 0.8 | 2.0 | 12.3 | 2.5 | |
| Bảo hiểm | BVH | BAO VIET HOLDING | 49,500 | 36,745 (1,583) | 55,951 (2.4) | 20.8 | 35.4 | 26.6 | -5.4 | 6.1 | 8.0 | 1.9 | 1.8 | 3.1 | 2.5 | 1.9 | -27.8 |
| | BMI | BAOMINH INSURANC | 22,000 | 2,010 (087) | 6,168 (0.3) | 13.4 | - | - | - | 6.8 | 8.6 | 0.9 | 0.9 | 0.5 | -2.0 | 0.7 | -11.3 |
| Chứng khoán | SSI | SSI SECURITIES C | 15,300 | 9,194 (396) | 86,377 (3.7) | 49.6 | 10.8 | 8.5 | -17.7 | 8.8 | 10.7 | 0.9 | 0.8 | 2.0 | -1.3 | 7.0 | -1.7 |
| | VCI | VIET CAPITAL SEC | 22,800 | 3,746 (161) | 21,877 (0.9) | 71.7 | 8.1 | 6.3 | -24.9 | 11.1 | 13.0 | 0.9 | 0.8 | 4.3 | -1.3 | -6.9 | -22.7 |
| | HCM | HO CHI MINH CITY | 19,400 | 5,922 (255) | 52,683 (2.3) | 47.3 | 13.3 | 8.2 | -22.5 | 11.0 | 17.1 | 1.3 | 1.2 | 4.6 | 0.8 | 3.7 | -9.1 |
| | VND | VNDIRECT SECURIT | 13,200 | 2,752 (119) | 10,404 (0.4) | 13.2 | 11.9 | 7.4 | -19.1 | 7.4 | 11.2 | 0.8 | 0.8 | 2.3 | 2.3 | 8.2 | -8.3 |
| Hàng tiêu dùng thiết yếu | VNM | VIET NAM DAIRY P | 115,000 | 200,258 (8,625) | 142,325 (6.1) | 41.2 | 20.2 | 18.8 | 4.5 | 37.9 | 39.2 | 6.7 | 6.1 | -0.2 | -2.5 | 2.1 | -1.3 |
| | SAB | SAIGON BEER ALCO | 166,300 | 106,645 (4,593) | 11,591 (0.5) | 36.7 | 26.2 | 21.8 | 1.2 | 21.6 | 24.2 | 5.3 | 4.7 | 0.0 | -3.3 | -3.3 | -27.1 |
| | MSN | MASAN GROUP CORP | 57,000 | 66,630 (2,870) | 101,872 (4.4) | 9.9 | 41.7 | 26.8 | -45.3 | 4.0 | 7.1 | 1.5 | 1.4 | 0.0 | -2.6 | -9.5 | 0.9 |
| | HNG | HOANG ANH GIA LA | 15,450 | 17,127 (738) | 13,537 (0.6) | 48.7 | - | - | - | - | - | - | - | 1.6 | -0.3 | 10.4 | 11.2 |
| Công nghiệp (vận tải) | VJC | VIETJET AVIATION | 110,000 | 57,622 (2,482) | 56,598 (2.4) | 11.7 | 23.7 | 11.5 | -31.3 | 14.3 | 27.0 | 3.3 | 3.0 | -0.9 | -3.0 | -4.3 | -24.8 |
| | GMD | GEMADEPT CORP | 19,650 | 5,835 (251) | 7,874 (0.3) | 0.0 | 15.3 | 14.1 | -54.5 | 6.0 | 7.0 | 1.0 | 1.0 | 1.3 | -0.8 | 0.5 | -15.7 |
| | CII | HO CHI MINH CITY | 19,150 | 4,574 (197) | 38,605 (1.7) | 30.3 | 13.4 | 14.3 | 105.5 | 7.7 | 7.0 | 0.9 | 0.9 | 1.3 | -1.8 | -6.4 | -14.9 |
| Công nghiệp (Tư bản) | ROS | FLC FAROS CONSTR | 3,090 | 1,754 (076) | 104,912 (4.5) | 47.1 | - | - | - | - | - | - | - | 0.3 | 2.7 | -8.8 | -82.1 |
| | GEX | VIETNAM ELECTRIC | 17,000 | 7,989 (344) | 40,380 (1.7) | 34.0 | 11.0 | 8.6 | -16.2 | 11.7 | 13.9 | 1.2 | 1.2 | 2.4 | 1.8 | -1.7 | -12.1 |
| | CTD | COTECCONS CONSTR | 63,400 | 4,837 (208) | 32,698 (1.4) | 2.8 | 8.6 | 8.6 | -39.4 | 6.4 | 6.8 | 0.6 | 0.6 | 1.3 | -6.1 | -6.8 | 23.6 |
| | REE | REE | 31,400 | 9,736 (419) | 19,611 (0.8) | 0.0 | 6.2 | 5.4 | -5.9 | 14.1 | 14.5 | 0.9 | 0.8 | 1.6 | 1.9 | -0.2 | -13.5 |

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

| Ngành | Mã | Tên công ty | Giá bán | Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn) | GTGD (VNDtriệu, USDmn) | Room còn lại (%,-1d) | PER (X) | | EPS CAGR (%) | ROE (%) | | P/B (X) | | Biến động (%) | | | |
|--------------------------------|-----|------------------|---------|-----------------------------------|------------------------|----------------------|---------|------|--------------|---------|------|---------|-----|---------------|------|------|-------|
| | | | | | | | 19E | 20E | | 19E | 20E | 19E | 20E | 1D | 1W | 1M | YTD |
| Tiền ích | GAS | PETROVIETNAM GAS | 72,600 | 138,953 (5,985) | 51,813 (2.2) | 45.7 | 18.2 | 14.4 | -17.1 | 15.7 | 19.2 | 2.8 | 2.6 | 0.6 | -2.7 | -2.9 | -22.5 |
| | NT2 | PETROVIETNAM NHO | 21,250 | 6,117 (263) | 7,637 (0.3) | 31.0 | 8.6 | 8.1 | -2.9 | 16.8 | 18.4 | 1.4 | 1.4 | -0.5 | 2.9 | 4.2 | -1.8 |
| | PPC | PHA LAI THERMAL | 24,400 | 7,823 (337) | 5,393 (0.2) | 32.6 | 8.2 | 8.8 | -9.4 | 16.3 | 14.8 | 1.3 | 1.3 | 0.4 | 1.9 | -0.2 | -9.3 |
| Nguyên vật liệu | HPG | HOA PHAT GRP JSC | 27,350 | 75,515 (3,252) | 352,701 (15.2) | 13.2 | 8.8 | 6.9 | -1.4 | 17.4 | 19.0 | 1.4 | 1.2 | 2.1 | 3.2 | 4.6 | 16.4 |
| | DPM | PETROVIETNAM FER | 14,350 | 5,616 (242) | 54,427 (2.3) | 37.7 | 9.8 | 9.5 | -2.2 | 7.9 | 8.6 | 0.7 | 0.7 | 1.8 | 0.7 | 5.1 | 10.8 |
| | DCM | PETRO CA MAU FER | 8,810 | 4,664 (201) | 16,873 (0.7) | 47.1 | 10.9 | 24.0 | -14.7 | 7.8 | 3.5 | 0.7 | 0.8 | 3.6 | 4.6 | 7.3 | 35.5 |
| | HSG | HOA SEN GROUP | 11,900 | 5,288 (228) | 138,157 (5.9) | 35.7 | 9.4 | 8.4 | 20.0 | 9.9 | 9.8 | 0.8 | 0.7 | 4.8 | 8.2 | 22.7 | 60.0 |
| | AAA | AN PHAT BIOPLAST | 12,900 | 2,208 (095) | 34,788 (1.5) | 35.3 | 5.6 | 9.4 | 51.8 | 14.8 | 9.0 | 0.7 | 0.5 | 1.6 | 1.2 | 4.9 | 1.6 |
| Năng lượng | PLX | VIETNAM NATIONAL | 46,000 | 54,777 (2,359) | 44,287 (1.9) | 6.6 | 21.1 | 15.9 | -11.4 | 13.0 | 17.2 | 2.6 | 2.3 | -1.5 | 1.8 | -1.7 | -17.9 |
| | PVD | PETROVIETNAM DRI | 10,700 | 4,506 (194) | 69,019 (3.0) | 36.8 | 36.0 | 24.5 | -9.0 | 1.0 | 0.9 | 0.3 | 0.3 | 2.4 | -0.5 | -4.0 | -28.9 |
| | PVT | PETROVIET TRANSP | 10,750 | 3,025 (130) | 18,407 (0.8) | 23.5 | 7.0 | 6.0 | -17.0 | 9.4 | 10.5 | 0.6 | 0.6 | 0.9 | 0.0 | -1.4 | -36.0 |
| Hàng tiêu dùng không thiết yếu | MWG | MOBILE WORLD INV | 84,500 | 38,263 (1,648) | 108,723 (4.7) | 0.0 | 9.7 | 7.8 | 14.3 | 29.1 | 29.8 | 2.5 | 1.9 | 0.8 | -1.7 | -3.1 | -25.9 |
| | PNJ | PHU NHUAN JEWELR | 59,100 | 13,309 (573) | 54,635 (2.3) | 0.0 | 14.8 | 12.0 | -0.5 | 21.8 | 24.0 | 2.6 | 2.3 | 1.5 | -0.7 | -8.1 | -31.3 |
| | YEG | YEAH1 GROUP CORP | 54,100 | 1,596 (069) | 1,617 (0.1) | 69.3 | 22.7 | 16.6 | -28.1 | 6.7 | 8.5 | 1.4 | 1.4 | 0.2 | -1.3 | - | 46.2 |
| | FRT | FPT DIGITAL RETA | 25,000 | 1,975 (085) | 36,814 (1.6) | 13.8 | 12.4 | 11.5 | -31.7 | 12.2 | 12.1 | 1.4 | 1.2 | 5.0 | -2.7 | 14.2 | 18.8 |
| | PHR | PHUOC HOA RUBBER | 52,300 | 7,087 (305) | 85,418 (3.7) | 38.5 | 6.6 | 6.4 | 30.3 | 38.0 | 32.7 | 2.3 | 2.0 | 1.8 | 3.2 | 17.4 | 36.9 |
| Chăm sóc sức khỏe | DHG | DHG PHARMACEUTIC | 92,100 | 12,042 (519) | 2,063 (0.1) | 45.6 | 18.7 | 17.2 | 4.4 | 19.6 | 19.3 | 3.4 | 3.2 | 0.1 | 1.8 | 0.1 | 0.7 |
| | PME | PYMEPHARCO JSC | 64,700 | 4,853 (209) | 1,410 (0.1) | 37.9 | - | - | - | - | - | - | - | -0.5 | 3.0 | -0.5 | 19.2 |
| IT | FPT | FPT CORP | 47,000 | 36,844 (1,587) | 82,508 (3.5) | 0.0 | 10.8 | 9.4 | 18.0 | 24.1 | 25.2 | 2.4 | 2.1 | 0.9 | 0.0 | -4.6 | -7.3 |

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

| Mua: | Nắm giữ: | Bán: |
|-------------------|---------------------------|--------------------|
| +15% hoặc cao hơn | trong khoảng +15% và -15% | -15% hoặc thấp hơn |

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

| Khả quan: | Trung lập: | Kém khả quan: |
|--------------------------|--------------------|--------------------|
| Vượt trội hơn thị trường | Phù hợp thị trường | Kém hơn thị trường |

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.